

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2024/HS-ST**

Ngày: **16/5/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hương Giang** và bà **Trần Thị Khanh**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ánh Dương và bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐ-HSST ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Sáu, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Tranh, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là chị Đoàn Thị Lương, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023, đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

2. Họ và tên: Phạm Văn P, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn Thợ, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Sơn, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/3/2015, Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bản án số 32/HSST ngày 23/5/2018 Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020 và các quyết định khác của bản án; Bản án số 18/HSST ngày 18/3/2021, Toà án nhân

dân thành phố Hải Dương xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2021 và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023, đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: Phạm Ngọc T2, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn Thanh, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thuý Hiền, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là chị Đào Thị Hải Ninh, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023, đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa;

** Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Minh V sinh năm 1988

2. Bà Bùi Thị T3, sinh năm 1962

3. Anh Trần Văn G, sinh năm 1971

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc T2, Phạm Văn P và Hoàng Minh V, sinh năm 1988, đều ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương là bạn bè và là những người sử dụng ma túy. Chiều tối ngày 07/12/2023, T thuê phòng 203 nhà trọ EU, ở khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng nghỉ. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, T sử dụng sim điện thoại số 0879030251 gọi đến số 0909975612 của T2 bảo T2 tìm mua ma túy cùng sử dụng. T2 đồng ý gọi đến số 0365528293 của P nhờ P tìm mua ma túy. Sau đó, P gọi đến số 0346495011 của Trần Văn G, sinh năm 1971, ở thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng hỏi mua được 01 túi ma túy đá thì G đồng ý, bảo P đến nhà G. P báo cho T2 biết đồng thời bảo T2 mua 1.400.000 đồng ma túy là đủ cho 3, 4 người sử dụng. Lúc này, T2 bảo T chuyển khoản 1.400.000 đồng để T2 mua ma túy. T đồng ý chuyển khoản 1.500.000 đồng từ số tài khoản 1029556812 ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 0336041259 ngân hàng MBbank của T2 (100.000 đồng là tiền T trả nợ T2). Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, P đi xe mô tô Yamaha đeo BKS 34B4-113.16 đến thôn Ngõ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng đón T2 đi mua ma túy. Trên đường đi, P bảo T2 chuyển khoản 1.400.000 đồng đến số tài khoản 0366972668 ngân hàng MBbank của P. Khi đến đầu ngõ vào nhà G, T2 xuống xe đứng đợi còn P đi vào nhà G hỏi mua 01 túi ma

túy đá với số tiền 1.400.000 đồng. P chuyển khoản 1.200.000 đồng đến số tài khoản 0000721046281 ngân hàng MBbank của G và đưa cho G 200.000 đồng, G đưa cho P 01 túi ma túy đá. Trên đường về, P đưa cho T2 túi ma túy, T2 gọi điện thoại báo cho T biết đã mua được ma túy, T bảo T2 đến phòng 203 nhà trọ EU cùng sử dụng, đồng thời T gọi điện thoại rủ V đến sử dụng ma túy cùng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P và T2 đến phòng 203, thấy T đã chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy. T2 để túi ma túy xuống giường cùng T lắp ráp các dụng cụ thành một bộ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. T2 đổ một phần ma túy trong túi vào coóng thủy tinh, dùng bật lửa hơi nóng coóng để Tân, Toàn, P cùng sử dụng bằng hình thức hít khói ma túy vào cơ thể. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, V đến và gõ cửa phòng 203, do sợ bị lực lượng Công an phát hiện, T2 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy để vào nhà vệ sinh. Thấy V đến, T2 bảo V vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ ra sử dụng ma túy, V lấy bộ dụng cụ ra giường ngồi sử dụng ma túy. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T2, T, P định tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Do hoảng sợ, T2 đã cho túi ma túy vào vỏ bao thuốc lá vinataba rồi vứt ra ngoài cửa sổ cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp màu xanh trên nắp đục 2 lỗ, 1 lỗ có cắm ống hút nhựa dạng sun, 1 lỗ gắn với coóng thủy tinh dài 15cm, đường kính 0,5cm, bên trong bầu coóng bám dính chất nâu màu đen; 01 bật lửa ga màu đỏ, đầu ra lửa có gắn ống giấy bạc màu trắng dài 4cm; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu xanh, kích thước (3x3)cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh đeo BKS 34B4-113.16; điện thoại di động Redmi 10C màu đen lắp sim số 0909975612 của Phạm Ngọc T2; điện thoại di động Note9 màu xanh lắp sim số 0879030251 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Iphone XS max màu trắng lắp sim số 0365528293 của Phạm Văn P

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử FASTEP tìm chất ma túy đối với Phạm Văn P, Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc T2, Hoàng Minh V, kết quả dương tính với Methamphetamine.

Kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 10/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh; chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, viền khoá màu xanh khối lượng 0,110g là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định chiếc BKS 34B4-113.16 là biển giả, xe mô tô Yamaha màu xanh đăng ký mang tên anh Triệu Quang Công, sinh năm 1999, ở thôn Lôi Trì, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, BKS 34B3-906.47. Năm 2021, anh Công đã bán xe cho anh Phạm Thế Thành, sinh năm 1996, ở thôn Hương Trai, xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, anh Thành sử dụng đến cuối năm 2021 thì bị

kẻ gian trộm cắp mất xe nhưng không trình báo. P khai cuối năm 2022 đã mua xe mô tô Yamaha màu xanh BKS 34B4-113.16 (không có đăng ký) của một người không quen biết với số tiền 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã gửi công văn trao đổi thông tin tội phạm đến Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và trả lại xe mô tô cho anh Thành là chủ sở hữu hợp pháp.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,072g Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu trắng, viên túi màu xanh, kích thước (3x3)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba; BKS 34B4-113.16 và 03 điện thoại di động, đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng để chờ xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc T2 và Phạm Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên; đồng thời thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật được nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: 1. Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn P và Phạm Ngọc T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả 3 bị cáo (T, P và T). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 07/12/2023; Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/12/2023; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T2 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng đến 07 (Bảy) năm 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 07/12/2023; 2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: - Tịch thu tiêu hủy: 0,072g Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu trắng, viên túi màu xanh, kích thước (3x3)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba; BKS 34B4-113.16 giả; các sim điện thoại số 0909975612, 0879030251, 0365528293; - Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động điện thoại di động Redmi 10C màu đen; điện thoại di động Note9 màu xanh, điện thoại di động Iphone XS max màu trắng; 3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo (T, P, T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nhất có thể, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, tại phòng 203 nhà trọ EU, địa chỉ tại Khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Văn T thuê. Toàn đã có hành vi cùng với Phạm Ngọc T2 và Phạm Văn P chuẩn bị ma túy loại Methamphetamine, công cụ sử dụng ma túy để tổ chức sử dụng ma túy cho nhau và tổ chức cho Hoàng Minh V, sinh năm 1988, ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng nơi có nhiều khu công nghiệp có nhiều công nhân đang cư trú tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng ma túy với nhau và tổ chức cho bạn Vũ với số lượng tham gia sử dụng ma túy là 4 người. Như vậy, xác định các bị cáo coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi nên T, P, T phải chịu

tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”, đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của các bị cáo:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận Nguyễn Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy, cung cấp tiền để mua ma túy nên HĐXX xác định bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bản thân bị cáo Phạm Văn P khi được T2 điện thoại nhờ tìm mua ma túy thì tiếp nhận ý chỉ và trực tiếp đi mua ma túy về và cùng sử dụng với T và T2, xác định bị cáo P thực hiện hành vi tích cực nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo Phạm Ngọc T2 là người thực hành và giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Đối với bị cáo P đã bị Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 10/3/2015 và bị các Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên xác định bị cáo P có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong vụ án này cả 3 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi mình đã thực hiện nên HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] *Về hình phạt chính:* HĐXX xem xét đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng:*

- Đối với 0,072g Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với 01 túi nilon màu trắng, viên túi màu xanh, kích thước (3x3)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 01 BKS 34B4-113.16 là biển giả nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với điện thoại di động Redmi 10C màu đen lắp sim số 0909975612 của bị cáo Phạm Ngọc Tân; điện thoại di động Note9 màu xanh lắp sim số 0879030251 của Nguyễn Văn Toàn và 01 điện thoại di động Iphone XS max màu trắng lắp sim số 0365528293 của

Phạm Văn Phú. Các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước theo qui định của pháp luật;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, được Cơ quan CSĐT xác định xe đăng ký mang tên anh Triệu Quang Công, sinh năm 1999, ở thôn Lôi Trì, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, BKS 34B3-906.47. Năm 2021, anh Công đã bán xe cho anh Phạm Thế Thành, sinh năm 1996, ở thôn Hương Trai, xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Anh Thành sử dụng đến cuối năm 2021 thì bị kẻ gian trộm cắp mất xe nhưng không trình báo. Phạm Văn Phú khai cuối năm 2022 đã mua xe mô tô Yamaha màu xanh BKS 34B4-113.16 (không có đăng ký) của một người không quen biết với số tiền 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã gửi công văn trao đổi thông tin tội phạm đến Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Thành là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] *Về những vấn đề khác*:

- Đối với hành vi của Trần Văn G thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự vào ngày 15/12/2023, khởi tố bị can đối với Giang về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và giải quyết trong một vụ án khác;

- Đối với bà Bùi Thị T3, là chủ nhà trọ EU không biết việc Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc T 2 và Phạm Văn P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ bà quản lý nên không có căn cứ để xử lý;

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc T2, Phạm Văn P và Hoàng Minh V. Ngày 13/3/2024, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo Toàn, Phú, Tân.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn P và Phạm Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 07/12/2023;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 07/12/2023;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 07/12/2023;

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 559 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương. Bên trong có 0,072gam ma túy loại Methamphetamine; 01 Coóng thủy tinh; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên túi màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, còn nguyên niêm phong; 01 chai nhựa, loại 500ml, nhãn AQUAROMA có nắp màu xanh, trên đực 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa dụng sun, đường kính 0,5cm, dài 45cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, đầu ra của bật lửa có gắn ống giấy bạc màu trắng dài 4 cm; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba màu vàng; 01 BKS 34B4-113.16;

+ Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi Note9, màu xanh, kèm sim số 0879030251 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Iphone XS max màu trắng, kèm sim số 0365528293 của Phạm Văn P và 01 điện thoại di động Redmi 10C màu đen, kèm sim số 0909975612 của bị cáo Phạm Ngọc T2. *(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).*

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo (T, T, P) phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (T, T, P) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/5/2024)./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng (CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS nghiệp vụ);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên